

Số: /KH-SGD&ĐT

Đồng Nai, ngày tháng 9 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023 – 2024

Căn cứ Quyết định số 2457/QĐ-BGD&ĐT ngày 23/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm học 2023-2024 của ngành Giáo dục;

Căn cứ công văn số 4771/BGD&ĐT-CNTT ngày 31/8/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023 – 2024;

Căn cứ Kế hoạch số 8864/KH-UBND ngày 21/8/2018 về Kế hoạch Triển khai đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và hỗ trợ các hoạt động dạy – học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2025” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 05/5/2022 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 26/6/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai về Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai năm 2023;

Căn cứ Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 22/8/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai về cải thiện Chỉ số Chuyển đổi số của tỉnh Đồng Nai;

Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 như sau:

## I. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá. Xây dựng hoàn thiện các cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo tỉnh Đồng Nai, kết nối liên thông dữ liệu trong ngành Giáo dục và kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia, kho dữ liệu dùng chung của tỉnh; Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và Bộ phận một cửa, một cửa liên thông. Triển khai thực hiện hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”

<sup>1</sup>; Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025”<sup>2</sup>. Khuyến khích các cơ sở giáo dục phát triển và khai thác dữ liệu lớn, giải pháp trí tuệ nhân tạo phù hợp trong giáo dục.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học, kiểm tra, đánh giá chất lượng giáo dục; tiếp tục xây dựng hạ tầng học tập quốc gia, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; khai thác tối đa hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học của ngành giáo dục.

## **II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM**

### **1. Chuyển đổi số trong dạy, học và đánh giá**

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGD&ĐT ngày 30/03/2021 của Bộ GD&ĐT quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó lưu ý triển khai một số nội dung như sau:

a) Tiếp tục duy trì và sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong kết nối giữa nhà trường, giáo viên với học sinh (và phụ huynh) và tổ chức các hoạt động giáo dục; đảm bảo tích hợp, kết nối, trao đổi dữ liệu giữa các phần mềm dạy học trực tuyến với phần mềm quản trị ở cơ sở giáo dục.

b) Tăng cường xây dựng học liệu số (bao gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học); đóng góp học liệu và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Bộ GD&ĐT<sup>3</sup> trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

c) Đẩy mạnh đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; thực hiện đánh giá định kỳ trên máy tính đối với những nơi có nhu cầu và đảm bảo điều kiện tổ chức thực hiện (cần có kế hoạch và xác định các bước thực hiện từ triển khai thí điểm đến triển khai nhân rộng một cách phù hợp, đảm bảo chất lượng và hiệu quả).

d) Tiếp tục đẩy mạnh việc tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến.

e) Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản (mức độ 2 theo Quyết định số 4725/QĐ-BGD&ĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GD&ĐT) phục vụ dạy môn Tin học: Tối đa 2-3 học sinh học chung 1 máy tính ở cấp Tiểu học; tối đa 2 học sinh học chung 1 máy tính ở cấp THCS; mỗi học sinh được học 1 máy tính ở cấp THPT. Chú trọng khai thác phòng

<sup>1</sup> Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ

<sup>2</sup> Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ

<sup>3</sup> <https://igiaoduc.vn>, <https://www.youtube.com/@igiaoduc>

máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học. Xây dựng phòng studio (ở những nơi có nhu cầu và điều kiện) phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến (gồm máy tính, thiết bị phụ trợ và các phần mềm cần thiết).

f) Khuyến khích các đơn vị triển khai dạy học tin học theo chuẩn quốc tế ở những đơn vị có đủ điều kiện về cơ sở vật chất, nguồn nhân lực như: MOS đối với cấp THPT; IC3 Spark, IC3 đối với cấp tiểu học, THCS; Trí tuệ nhân tạo, thực tế ảo và ngôn ngữ lập trình mới cho học sinh phổ thông<sup>4</sup>.

g) Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài nguyên số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

2. Chuyển đổi số trong quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục

a) Tiếp tục triển khai nền tảng quản trị cơ sở giáo dục tới 100% trường học, tối thiểu triển khai các phân hệ: quản lý học sinh (quản lý hồ sơ, kết quả học tập), quản lý đội ngũ cán bộ, quản lý cơ sở vật chất, quản lý thông tin y tế trường học, quản lý thông tin về sức khỏe học sinh, quản lý kế toán; đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu giáo dục địa phương và cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục.

b) Đẩy mạnh việc triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử, ưu tiên triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử; triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với cơ sở giáo dục trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn OTT, email, ứng dụng trên thiết bị di động và website của cơ sở giáo dục.

c) Xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu theo Thông tư số 42/2021/TT-BGD&ĐT ngày 30/12/2021 quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau:

- Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục<sup>5</sup> đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT; hoàn thiện dứt điểm việc cập nhật đầy đủ số định danh cá nhân của giáo viên và học sinh; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của học sinh trên cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục theo từng kỳ học; đặc biệt, hoàn thiện đầy đủ thông tin của học sinh lớp 12 nhằm phục vụ kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông và xét tuyển vào đại học.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên cấp Trường, Phòng, Sở GD&ĐT (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác nội dung theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGD&ĐT ngày 28/9/2018 về chế độ báo cáo thống kê ngành Giáo dục; Thông tư số 19/2020/TT-BGD&ĐT ngày

<sup>4</sup> Kế hoạch số 100/KH-UBND ngày 05/5/2022 của UBND tỉnh Đồng

<sup>5</sup> <https://csdl.moet.gov.vn>

29/6/2020 quy định chế độ báo cáo định kỳ thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GD&ĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở GD&ĐT.

3. Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục, trong đó ưu tiên một số dịch vụ.

a) Dịch vụ đăng ký thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến và Dịch vụ đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào đại học trên Cổng dịch vụ công Quốc gia mức độ toàn trình.

b) Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu cấp và Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ, hướng tới triển khai ở mức độ toàn trình.

c) Đẩy mạnh thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt; kết nối phần mềm quản lý tài chính của cơ sở giáo dục với các nền tảng thanh toán không dùng tiền mặt.

### **III. CHỈ TIÊU THỰC HIỆN**

1. 100% các cơ sở giáo dục đều tổ chức thực hiện việc tự đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo quy định tại Quyết định số 4725/QĐ-BGD&ĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GD&ĐT và công văn số 442/SGDĐT-VP ngày 14/02/2023 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn triển khai Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên từ năm 2023. Trong đó:

+ Phân đầu 100% các trường tiểu học, THCS, THPT, đơn vị trực thuộc và các trung tâm GDNN-GDTX đều đạt từ mức 2 trở lên (Mức đáp ứng cơ bản) về nhóm tiêu chí Chuyển đổi số trong dạy, học và nhóm tiêu chí Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục.

+ Có ít nhất 10% đối với bậc tiểu học, 15% đối với các trường THCS, trường THPT, đơn vị trực thuộc và các trung tâm GDNN-GDTX đạt mức 3 về nhóm tiêu chí Chuyển đổi số trong dạy, học và nhóm tiêu chí Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục.

#### **2. Về quản trị cơ sở giáo dục**

100% các cơ sở giáo dục đều sử dụng ít nhất 1 phần mềm dùng để quản lý nhà trường, trong đó 100% các đơn vị đều phải thực hiện đầy đủ hồ sơ của cán bộ, giáo viên, học sinh...trên cơ sở dữ liệu ngành theo quy định.

100% hồ sơ của cán bộ, giáo viên, học sinh đều được số hóa trên cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm quản lý nhà trường và một số phần mềm quản lý chuyên ngành khác.

3. 100% các cơ sở giáo dục đều được trang bị máy tính phục vụ giảng dạy bộ môn tin học ở mức đáp ứng cơ bản trở lên và trang bị máy tính phục vụ công tác hành chính, quản trị của đơn vị.

4. 100% các cơ sở giáo dục đều triển khai các khoản thu bằng hình thức trực tuyến không dùng tiền mặt.

5. 100% các cơ sở giáo dục đều triển khai phần mềm dạy học trực tuyến đúng theo quy định của Thông tư số 09/2021/TT-BGD&ĐT ngày 30/03/2021 của Bộ GD&ĐT nhằm đảm bảo tỷ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến đạt trung bình 5% ở bậc tiểu học, 10% ở bậc trung học<sup>6</sup>.

6. 100% các cơ sở giáo dục đều cử cán bộ, giáo viên tham gia các lớp tập huấn về ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số do Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Bộ GD&ĐT và các đơn vị liên quan tổ chức.

7. 100% các cơ sở giáo dục đều triển khai chữ ký số cho cán bộ quản lý, khuyến khích triển khai chữ ký số, ký số từ xa, ký qua di động cho 100% cán bộ, giáo viên nhằm thực hiện việc số hóa các hồ sơ sổ sách của đơn vị theo quy định.

8. 100% các cơ sở giáo dục đều có ít nhất 01 đường truyền internet tốc độ cao, Internet không dây trong các cơ sở giáo dục để phục vụ công tác dạy, học và quản trị nhà trường.

9. 100% các cơ sở giáo dục đều thực hiện việc đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng theo đúng quy định<sup>7</sup>.

10. Về tuyển sinh đầu cấp: Tăng cường các giải pháp nhằm thực hiện việc tuyển sinh đầu cấp bằng hình thức trực tuyến, hạn chế tối đa việc để cho người dân phải đi lại nhiều lần trong việc nộp hồ sơ cho con em nhập học<sup>8</sup>.

#### **IV. MỘT SỐ GIẢI PHÁP CƠ BẢN**

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục:

a) Đối với các Phòng thuộc Sở GD&ĐT và phòng GD&ĐT: Phân công lãnh đạo phụ trách và chuyên viên làm đầu mối theo dõi triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

b) Đối với các cơ sở giáo dục: Phân công lãnh đạo cơ sở giáo dục phụ trách và viên chức công nghệ thông tin hoặc giáo viên kiêm nhiệm làm đầu mối triển khai nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

2. Triển khai hiệu quả việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục.

Thực hiện đúng theo Quyết định số 4725/QĐ-BGD&ĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GD&ĐT ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

#### **3. Tăng cường công tác thể chế**

Các cơ quan, đơn vị chủ trì quản lý hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu giáo dục lưu ý việc tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai

<sup>6</sup> Quyết định 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ

<sup>7</sup> Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 15/9/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai

<sup>8</sup> Văn bản số 7244/UBND-KGVX ngày 19/7/2023 của UBND tỉnh Đồng Nai

thác sử dụng các hệ thống công nghệ thông tin; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng dữ liệu theo quy định (giao trách nhiệm các phòng/bộ phận chuyên môn rà soát, đối chiếu và chuẩn hóa đảm bảo tính chính xác của dữ liệu thành phần của từng cấp học trên cơ sở dữ liệu ngành); đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu; thường xuyên phổ biến, quán triệt các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn liên quan tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê giáo dục.

4. Đảm bảo nguồn lực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số giáo dục

a) Tiếp tục rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra đánh giá và quản lý giáo dục; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong các cơ sở giáo dục.

b) Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống công nghệ thông tin; thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin; tuyệt đối đảm bảo an toàn, an ninh dữ liệu của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục.

5. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giáo viên về vai trò và kết quả của ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các hoạt động giáo dục; phổ biến và tuyên truyền tới cán bộ, giáo viên và học sinh về ý thức bảo vệ dữ liệu cá nhân, kỹ năng sử dụng thiết bị số và tham gia môi trường số an toàn; trang bị các phần mềm phòng chống virus có bản quyền; triển khai các hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia vào ngày 10 tháng 10 hàng năm.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục tại địa phương và đơn vị.

## **V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Trên cơ sở những nội dung của Kế hoạch này, Giám đốc Sở GD&ĐT đề nghị Thủ trưởng các đơn vị:

### **1. Đối với các Phòng thuộc Sở GD&ĐT**

a) Tổ chức công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đánh giá bằng nhiều hình thức khác nhau việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục.

b) Tăng cường tổ chức các Hội nghị, Hội thảo, tập huấn việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức cho cán bộ, giáo viên các cơ sở giáo dục.

c) Tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo quy định<sup>9</sup>.

d) Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục.

## 2. Phòng GD&ĐT các huyện, thành phố.

a) Xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024 để hướng dẫn các đơn vị trực thuộc địa bàn quản lý. Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn triển khai nhiệm vụ của các Phòng GD&ĐT đề nghị gửi về Sở GD&ĐT qua hệ thống quản lý văn bản trước ngày 25/9/2023.

b) Tổ chức kiểm tra, đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục thuộc phân cấp quản lý theo quy định.

c) Tăng cường tổ chức các Hội nghị, tập huấn liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục.

d) Tăng cường tổ chức kiểm tra, đánh giá việc triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục;

e) Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục thuộc phân cấp quản lý sau khi kết thúc học kỳ 1 năm học 2023-2024. Báo cáo gửi về Sở GD&ĐT qua hệ thống quản lý văn bản trước ngày 28/12/2023.

f) Tổ chức tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục của các đơn vị thuộc phân cấp quản lý; lập báo cáo đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục trên địa bàn và gửi báo cáo Sở GD&ĐT qua hệ thống quản lý văn bản trước ngày 10/6/2024

## 3. Các trường THPT và đơn vị trực thuộc, các trung tâm GDNN-GDTX

a) Xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023-2024, kế hoạch cụ thể hóa các chỉ tiêu, cụ thể hóa trách nhiệm của từng cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Kế hoạch triển khai nhiệm vụ của các đơn vị đề nghị gửi về Sở GD&ĐT (qua Văn phòng Sở GD&ĐT) trước ngày 25/9/2023.

c) Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số sau khi kết thúc học kỳ 1 năm học 2023-2024 và gửi về Sở GD&ĐT (qua Văn phòng Sở GD&ĐT) trước ngày 28/12/2023.

d) Thủ trưởng các đơn vị tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục của đơn vị; lập báo cáo đánh giá và tự chấm điểm tiêu chí và gửi báo cáo Sở GD&ĐT (qua Văn phòng Sở GD&ĐT) trước ngày 10/6/2024.

<sup>9</sup> Công văn số 442/SGDĐT-VP ngày 14/02/2023 của Sở GD&ĐT

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2023 – 2024 của ngành GD&ĐT. Đề nghị các đơn vị tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Sở GD&ĐT (qua Văn phòng Sở GD&ĐT, ông Phan Đức Kỳ, số điện thoại 0941613979) để có biện pháp hỗ trợ, tư vấn triển khai thực hiện./.

***Nơi nhận:***

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông (để b/c);
- UBND các huyện, thành phố (để p/h c/đ);
- Ban Giám đốc Sở GD&ĐT (để p/h c/đ);
- Các Phòng thuộc Sở GD&ĐT (để p/h c/đ);
- Các Phòng GD&ĐT (để t/h);
- Các trường THPT, đơn vị trực thuộc (để t/h);
- Các trung tâm GDNN-GDTX (để t/h);
- Công thông tin điện tử Sở GD&ĐT;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Trương Thị Kim Huệ**